TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 25-01-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Hân.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thị N, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Ánh H, sinh năm 1971.
Võ Văn H1, sinh năm 1965.
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N và bà H xin vắng mặt, ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hà Thị N trình bày:

Bà H và ông Võ Văn H1 là vợ chồng. Từ tháng 7/2021 bà H và ông H1 có đến cửa hàng của bà để mua thức ăn chăn nuôi heo, khi mua có lúc trả tiền mặt, lúc nợ lại đến khi bán heo sẽ trả tiếp nhưng không trả hết. Đến ngày 21/02/2023 âm lịch, bà và bà H có đối chiếu nợ, 02 bên thống nhất bà H còn nợ bà số tiền 163.351.000 đồng. Bà H có ký tên xác nhận nợ, bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H và ông H1 chỉ hứa hẹn chứ chưa trả nợ cho bà.

Nay bà yêu cầu bà H và ông H1 liên đới trả cho bà số tiền 163.351.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh H trình bày:

Bà và ông Võ Văn H1 là vợ chồng. Bà bắt đầu mua thức ăn chăn nuôi heo tại cửa hàng của bà Hà Thị N từ tháng 7/2021, khi mua có lúc trả tiền mặt, lúc nợ lại đến khi bán heo sẽ trả tiếp nhưng trả không hết. Đến ngày 21/02/2023 âm lịch, bà và bà N có đối chiếu nợ, hai bên thống nhất bà còn nợ bà N số tiền 163.351.000 đồng, bà có ký tên xác nhận số nợ trên, việc bà mua thức ăn chăn nuôi heo là để phục vụ cho kinh tế chung của gia đình, ông H1 chồng bà biết bà nợ bà N số tiền 163.351.000 đồng và đồng ý cùng bà trả cho bà N số tiền nêu trên.

Nay bà đồng ý trả cho bà N số tiền 163.351.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Văn H1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Hà Thị N khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Ánh H và ông Võ Văn H1 trả số tiền mua bán là 163.351.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn bà Hà Thị N và bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh H có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Võ Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà N, bà H và ông H1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 21/02/2023 âm lịch bà H có ký tên xác nhận còn nợ bà N số tiền 163.351.000 đồng và bà N đã yêu cầu bà H, ông H1 trả cho bà số tiền này nhiều lần nhưng bà H và ông H1 không trả nên bà N khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà N đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ do bà H ký tên. Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bà H trình bày việc bà H mua thức ăn chăn nuôi heo từ cửa hàng của bà N và nợ

bà N số tiền 163.351.000 đồng là để phục vụ cho kinh tế chung của gia đình, ông H1 cũng biết việc bà H mua thức ăn chăn nuôi heo nợ bà N số tiền 163.351.000 đồng và ông H1 cũng đồng ý cùng bà H trả cho bà N số tiền này. Phía ông H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy ông H1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và thống nhất việc cùng bà H trả nợ cho bà N như bà H trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà H, ông H1 còn nợ bà N số tiền 163.351.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H, ông H1 có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 163.351.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu bà H và ông H1 trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà N yêu cầu bà H và ông H1 trả cho bà N số tiền 163.351.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì bà H và ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà N làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N, đồng thời tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bà H cũng đồng ý trả cho bà N số tiền 163.351.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà H và ông H1 trả cho bà N số tiền 163.351.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận nên bà H và ông H1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N.

Buộc bà Huỳnh Thị Ánh H và ông Võ Văn H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị N số tiền 163.351.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Hà Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Ánh H và ông Võ Văn H1 không trả số tiền trên thì hàng tháng bà H và ông H1 phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ánh H và ông Võ Văn H1 phải liên đới chịu 8.167.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho cho bà Hà Thị N 4.083.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009017 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân